

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khai thác mỏ Titan sa khoáng tại thôn Thủy Khê, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 266 /TTr-SNN ngày 18/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp, với các nội dung sau:

1. Tên Phương án: Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khai thác mỏ Titan sa khoáng tại thôn Thủy Khê, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Khoáng sản Hiếu Giang.

3. Mục tiêu: Thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang xây dựng công trình khác. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi triển khai các dự án đầu tư có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp. Góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Quy mô, đối tượng, địa điểm và trạng thái rừng chuyển đổi cần thực hiện trồng rừng thay thế:

a) Quy mô: 3,525 ha rừng trồng .

b) Đối tượng: Thuộc đối tượng ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

c) Địa điểm: Tại tiểu khu 567M, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

d) Trạng thái rừng trước khi chuyển đổi:

Diện tích rừng trồng trong khu vực xin chuyển gồm 5 lô với diện tích 3,525 ha, rừng trồng các năm 2010, 2015, 2016, 2018, 2019, trồng bằng các loài cây Keo (Keo lai, Keo tai tượng, Keo lười liềm) từ nguồn vốn tự có của Cộng đồng thôn Thủy Khê và các hộ gia đình, cá nhân.

- Rừng trồng năm 2010, trồng thuần loài Keo lai (rừng của Cộng đồng thôn Thủy Khê): Diện tích 0,4 ha; Mật độ bình quân khoảng $800 \div 1.000$ cây/ha; Đường kính ($D_{1.3}$) bình quân khoảng $5 \div 9$ cm; chiều cao vút ngọn (H_{vn}) bình quân khoảng $4 \div 6$ m; Trữ lượng bình quân khoảng $20 \div 40$ m³/ha.

- Rừng trồng năm 2015, trồng thuần loài Keo lười liềm: Diện tích 1,073 ha; Mật độ bình quân khoảng $1.800 \div 2.000$ cây/ha; Đường kính ($D_{1.3}$) bình quân khoảng $4 \div 8$ cm; chiều cao vút ngọn (H_{vn}) bình quân khoảng $4 \div 6$ m; Trữ lượng bình quân khoảng $10 \div 30$ m³/ha.

- Rừng trồng năm 2016, trồng thuần loài Keo lai: Diện tích 1,511 ha; Mật độ bình quân khoảng $800 \div 1.000$ cây/ha; Đường kính ($D_{1.3}$) bình quân khoảng $3 \div 7$ cm; chiều cao vút ngọn (Hvn) bình quân khoảng $3 \div 5$ m; Trữ lượng bình quân khoảng $6 \div 10$ m³/ha.

- Rừng trồng năm 2018, trồng thuần loài Keo tai tượng: Diện tích 0,481 ha; Mật độ bình quân khoảng $3.200 \div 3.500$ cây/ha; Đường kính (D_{00}) bình quân từ $1 \div 4$ cm; chiều cao vút ngọn (Hvn) bình quân khoảng $1 \div 3$ m; Rừng chưa có trữ lượng.

- Rừng trồng năm 2019, trồng thuần loài Keo tai tượng: Diện tích 0,06 ha; Mật độ bình quân khoảng $2.200 \div 2.500$ cây/ha; Rừng mới trồng chưa có trữ lượng.

5. Kinh phí thực hiện phương án:

a) Tổng kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế: 105.750.000 đồng.

(Bằng chữ: *Một trăm linh năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*)

b) Nguồn kinh phí: Chủ đầu tư có tên tại Khoản 2 Điều này chi trả.

6. Hình thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp số tiền quy định tại Khoản 5 Điều này về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị để thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.

7. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có quyết định phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư có tên tại Điều 1 Quyết định này: Nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị theo đúng thời gian và kinh phí được phê duyệt. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn thủ tục, thực hiện kiểm tra, giám sát việc nộp tiền và sử dụng diện tích rừng của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hiếu Giang theo đúng quy định.

3. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: Tiếp nhận và quản lý, sử dụng tiền trồng rừng thay thế đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Gio Linh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Hiếu Giang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CƠ QUAN TRÌNH DỰ THẢO
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Nguyễn Hồng Phương
PHÓ GIÁM ĐỐC